



CÔNG TY HOA TIÊU TÂN CẢNG

KẾ HOẠCH DẪN TÀU 16/10/2025 (Thứ Năm)

LỊCH THỦY TRIỀU

Mực nước	Vũng Tàu	Cát Lái	Dòng chảy
3.4	23:00	02:15	↗
2.8	05:33	09:30	↗
2.9	08:07	10:00	↘
1.1	15:56	19:30	↗
3.4	23:39	03:00	↘

STT	Hoa tiêu	Tàu đến	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	Đức	INTERASIA PURSUIT	9.6	170	18,826	P/s3 - CL4	01:00	//0400	A2-01
2	N.Hoàng	ADIRA 55	6.7	98	2,998	H25 - CAN GIO	03:00	SR	
3	Thịnh	WAN HAI 359	10.4	204	30,519	P/s3 - CL5	04:00	//0700	A1-A6
4	M.Tùng	ARICA BRIDGE	9.6	200	27,094	P/s3 - CL3	07:30	//1030	A1-A6
5	P.Hải	CNC PUMA	10.4	186	31,999	P/s3 - BP7	05:30	Thả neo, tăng cường dây	A2-A5
6	T.Hiền	ASL HONG KONG	9.5	172	18,724	P/s3 - CL1	07:30	//1030	A2-A3
7	P.Hung	EVER ONWARD	10.1	195	27,025	P/s3 - CL4-5	07:30	//1000	A3-A5
8	V.Tùng	KYOTO TOWER	9.9	172	17,229	P/s3 - BP5	07:00	Thả neo, tăng cường dây	A2-A3
9	Quyết	KMTC HAIPHONG	9.1	173	18,370	P/s3 - CL7	15:00	//1700	A1-A5
10	Đào	INSIGHT	9.1	172	17,888	P/s3 - CL1	16:00	//1900	A3-TM
11	P.Cần	EVER OUTDO	10.5	195	27,025	P/s3 - CL4-5	22:00	//0100	
12	Quang	MARINA SAPPHIRE	8.6	172	17,280	P/s3 - CL4	22:00	//0100	

STT	Hoa tiêu	Tàu Cái Mép	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	K.Toàn - Phú	YM WELLNESS	11.8	368	145,324	P/s3 - CM3	04:00	MP-DL	MR-KS-AWA
2	Khái - Quân	CAUTIN	13.5	300	93,685	CM2 - P/s3	15:30	MP-VTX	MR-KS-AWA
3	M.Hải - Trung	CHARLESTON	9.5	336	91,761	P/s3 - CM2	22:30	MP	MR-KS-AWA
4	Tín	HOLLY	3	57	399	P/s1 - CM1	15:00		2 lai gỗ
5	Duyệt - Nhật	YM WELLNESS	13.2	368	145,324	CM3 - P/s3	23:00	MP-DL	MR-KS-AWA
6	Khái	WAN HAI 372	12	204	30,676	CM3 - P/s3	00:30	MP	MR-KS

STT	Hoa tiêu	Tàu đi	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
-----	----------	--------	-----	-------	-----	---------	-------	---------	---------

1	H.Trường	HE JIN	10.6	169	15,906	BP5 - P/s3	01:00	LT	A2-A5
2	P.Tuấn	MILD SYMPHONY	8.7	148	9,929	TCHP - H25	01:30	SR	08-12
3	N.Minh - Anh	YM CERTAINTY	10.3	210	32,720	BP7 - P/s3	02:00	Cano DL, LT	A1-A6
4	T.Tùng	JIN JI YUAN	6.3	190	25,700	CL4-5 - P/s3	02:30	Cano DL, LT	A5-TM
5	Vinh	HAIAN BETA	7	172	18,852	BNPH - P/s3	02:00	LT	A2-01
6	Đ.Minh	SITC SHANDONG	9.3	172	17,119	CL4 - P/s3	04:00	LT	A5-TM
7	Đ.Toàn	MAERSK NUSANTARA	9.5	186	31,649	CL5 - P/s3	07:00	LT	A3-A6
8	Nghị - Giang	INDEPENDENT SPIRIT	8.6	209	26,435	CL3 - P/s3	10:00		A1-A6
9	Chương	PANCON CHAMPION	9.9	173	18,606	CL1 - P/s3	10:00		A2-01
10	N.Thanh - M.Hùng	NICOLAI MAERSK	8.7	199	27,733	CL4-5 - P/s3	10:30		A1-A6
11	P.Thùy	UNI PREMIER	8	182	17,887	CL7 - P/s3	17:00	Cano DL	A3-TM
12	Tân	MONICA	9.3	173	17,801	BNPH - P/s3	19:00		A2-01
13	Kiên	ASL HONG KONG	9.5	172	18,724	CL1 - P/s3	19:00		A3-TM
14	Đăng - Quyền	ARICA BRIDGE	9.6	200	27,094	CL3 - P/s3	19:30	Cano DL	A1-A6
STT	Hoa tiêu	Tàu dờ	M.n	C.đài	GRT	Cầu bến	P.O.B	Ghi chú	Tàu lai
1	V.Hải	KYOTO TOWER	9.9	172	17,229	BP5 - BNPH	19:00		A2-A3
2	A.Tuấn	CNC PUMA	10.4	186	31,999	BP7 - CL3	19:30	Cano DL	A2-A5

PILOTING TO SUCCESS